

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 03 năm 2026



QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Yêu cầu báo giá

Gói thầu: Mua sắm tủ đựng bát đĩa trang bị các cửa hàng

CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Căn cứ Quyết định số 1052/PLX-QĐ-HĐQT ngày 25/09/2025 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc ban hành điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Tĩnh; .

Căn cứ Quyết định số 2275/PLXHT-QĐ ngày 29/10/2025 của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty về việc Ban hành Quy chế lựa chọn nhà thầu của Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số: 553/PLXHT-QĐ ngày 17/03/2026 về việc phê duyệt dự toán gói thầu: Mua sắm tủ đựng bát đĩa trang bị các cửa hàng

Căn cứ Quyết định số: 583/PLXHT-QĐ ngày 23/03/2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Mua sắm tủ đựng bát đĩa trang bị các cửa hàng”;

Xét đề nghị của các ông (bà) TP QLKT, Kế toán trưởng tại tờ trình ngày 23/03/2026 về việc đề nghị phê duyệt bản yêu cầu báo giá gói thầu: Mua sắm tủ đựng bát đĩa trang bị các cửa hàng;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này Bản yêu cầu báo giá gói thầu: Mua sắm tủ đựng bát đĩa trang bị các cửa hàng với các nội dung cơ bản sau:

- Tên gói thầu: Mua sắm tủ đựng bát đĩa trang bị các cửa hàng
- Giá gói thầu (sau thuế): **207.360.000** đồng (Hai trăm lẻ bảy triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng./.).
- Nguồn vốn: Chi phí mua sắm công cụ, dụng cụ của Công ty.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh rút gọn.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, 1 túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: Tháng 4/2026

Điều 2: Giao các ông (bà) Trưởng phòng QLKT, Kế toán trưởng tổ chức triển khai thực hiện các bước đầu tư theo đúng các quy định, trình tự của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT, QLKT.



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phan Công Nam

HỒ SƠ BÁO GIÁ

Tên gói thầu: Mua sắm tủ đựng bát đĩa trang bị các cửa hàng

Phát hành ngày: 23/03/2026.

Ban hành kèm theo Quyết định số: 584/PLXHT-QĐ ngày 23/03/2026.



Phan Công Nam

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên bên mời thầu: Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Tĩnh
2. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia Báo giá báo giá gói thầu: Mua sắm tủ đựng bát đĩa trang bị các cửa hàng. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại **Chương II** của bản yêu cầu báo giá này.
3. Loại hợp đồng: trọn gói

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp.
2. Hạch toán tài chính độc lập.
3. Không trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
4. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.
5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.
6. Đã đăng ký trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (*căn cứ quy mô, tính chất gói thầu có thể áp dụng hoặc không áp dụng điều kiện này*).

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 **Chương III**, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III.
2. Biểu giá theo Mẫu số 02 và Mẫu 03 Chương III.
3. Các nội dung cần thiết khác

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử hoặc fax về địa chỉ: Phòng QLKT – Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Tĩnh, số 29 đường Trần phú, phường Thành sen, Tĩnh Hà Tĩnh, điện thoại 039 3855183, fax 0393 858968 không muộn hơn 8 giờ 00 ngày 24/03/2026. Các báo giá được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá.
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và được đăng tải trên trang website: Hatinh.petrokimex.com.vn.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 9. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

1. Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa

Bảng số 1: Yêu cầu cung cấp hàng hóa

Nhà thầu phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung nêu tại bảng sau:

TT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Bảo hành
1	Tủ đựng bát đĩa	+ Chất liệu Inox 304 kết hợp cánh kính mờ. + Kích thước: Rộng 1000mm x Sâu 450mm x cao 1100 mm; + Kiểu dáng: gồm 4 tầng nan, phía dưới có khay hứng nước có thể tháo rời. + Khung tủ : Bằng Inox 304 kích thước 25 x 25 x 0.8mm. + Khung cánh tủ: làm bằng Inox 304 hộp: 15x30 x 0.8mm + Tấm ốp quây, nóc, đáy bằng Inox 304 dày 0.6mm. + Tầng đựng: làm bằng các nan đặc song song nhau. + Cánh cửa kính temper 5mm + Chân tủ bằng Inox hộp cao 10 cm. + Hai bên hông tủ bố trí các lỗ thoát khí đường kính lỗ 2mm	Tủ	32	12 Tháng

Bảng số 2. Dịch vụ liên quan

Bên mời thầu liệt kê danh mục các dịch vụ liên quan để thực hiện gói thầu.

STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị	Địa điểm thực hiện	Ngày hoàn thành
1	Vận chuyển, hướng dẫn lắp đặt, vận hành, bảo hành và cách khắc phục sửa chữa lỗi				 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Tên dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
5. Đăng kí trên mạng đấu thầu Quốc Gia

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 02

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số KT	ĐVT	SL	Đơn giá (vnđ)	Thành tiền (vnđ) (Cột 4x6)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4 x6)
1	Tủ đựng bát đĩa	Cái	32			M1
						Mn
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)						M=M1+M2+...+Mn

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) (5) Bên mời thầu ghi phù hợp với Danh mục hàng hóa quy định tại Chương II – Phạm vi, yêu cầu của gói thầu.

Các cột, (6), (7) do nhà thầu chào.

Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của bên mời thầu, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có) và không bao gồm các chi phí của dịch vụ liên quan tại Mẫu số 03a(2). Khi tham gia chào hàng cạnh tranh, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

Mẫu số 03

BẢNG GIÁ CHÀO CHO CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN

STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	ĐVT	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Đơn giá	Thành tiền (Cột 3x7)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8=3 x 7)
1					 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.		
2							
3							
Tổng giá chào cho các dịch vụ liên quan đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) <i>(Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)</i>							(I)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4), (5) và (6) Bên mời thầu ghi phù hợp với Biểu dịch vụ liên quan quy định tại Chương II – Phạm vi, yêu cầu của gói thầu.

Các cột (7) và cột (8) do nhà thầu chào

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

Hợp đồng số: /2026/HĐMB-PLXHT- QLKT

Gói thầu: Mua sắm tủ đựng bát đĩa trang bị các cửa hàng

Căn cứ Quy chế lựa chọn nhà thầu của Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số: 2275/PLXHT-QĐ ngày 29/10/2025

Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu ký ngày tháng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số/PLXHT-QĐ ngày/...../2026 của Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Tĩnh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Mua sắm tủ đựng bát đĩa trang bị các cửa hàng”

Hôm nay, ngày tháng năm tại TNHH MTV Petrolimex Hà Tĩnh , chúng tôi gồm:

I - BÊN MUA: Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Tĩnh (Gọi tắt là bên A)

Địa chỉ trụ sở: số 29 Trần Phú, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh

Người đại diện: Ông Phan Công Nam. Chức vụ: P. Giám đốc

Tài khoản: 0201000000051 Ngân hàng Ngoại thương Hà Tĩnh.

Mã số thuế: 3001278620.

II - BÊN BÁN: (Gọi tắt là bên B)

Địa chỉ trụ sở:

Người đại diện:

Tài khoản:

Mã số thuế :

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng mua bán với nội dung và các điều khoản sau:

Điều 1: Đối tượng hợp đồng và giá trị hợp đồng.

Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý nhận thực cung cấp tủ đựng bát đĩa trang bị các cửa hàng với số lượng, giá trị và yêu cầu kỹ thuật cụ thể như sau:

TT	Thông số kỹ thuật	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành Tiền
1	Tủ đựng chén bát + Chất liệu Inox 304 kết hợp cánh kính mờ. +Kích thước: Rộng 1000mm x Sâu 450mm x cao 1100 mm; +Kiểu dáng: gồm 4 tầng nan,phía dưới có khay hứng nước có thể tháo rời. + Khung tủ : Bằng Inox 304 kích thước 25 x 25 x 0.8mm. + Khung cánh tủ: làm bằng Inox 304 hộp: 15x30 x 0.8mm + Tấm ốp quây, nóc, đáy bằng Inox 304 dày 0.6mm. + Tầng đựng: làm bằng các nan đặc song song nhau. + Cánh cửa kính temper 5mm	Tủ	32		

+ Chân tủ bằng Inox hộp cao 10 cm.				
+ Hai bên hông tủ bố trí các lỗ thoát khí đường kính lỗ 2mm				

- Tổng giá trị trên đã bao gồm thuế VAT.

Điều 2: Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng ;
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

Điều 3: Trách nhiệm của Bên A.

- Cung cấp thông số kỹ thuật của sản phẩm cho bên B

- Kiểm tra hàng hóa đúng số lượng, các thông số kỹ thuật theo Quy định tại **điều 1** của hợp đồng. Nếu phát hiện không phù hợp với đặc tính kỹ thuật hoặc hư hỏng thì Bên A có quyền từ chối nghiệm thu và Bên B phải có trách nhiệm thay thế mới để đáp ứng đúng các yêu cầu.

- Ký biên bản bàn giao, nghiệm thu hàng hóa.
- Có trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho bên B theo **điều 5** của hợp đồng này.

Điều 4: Trách nhiệm của Bên B.

- Cung hàng hóa đảm bảo mới 100% theo đúng chủng loại, quy cách, chất lượng tại điều 1 của Hợp đồng.

- Giao hàng đúng tiến độ theo **điều 7** của Hợp đồng này.

- Hóa đơn thuế VAT hợp pháp ;

- Biên bản bàn giao và nghiệm thu hàng hóa.

- Có nghĩa vụ bảo hành sản phẩm trong thời hạn 12 tháng kể từ khi bàn giao.

Điều 5: Phương thức thanh toán.

1. Giấy tờ liên quan thanh toán bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu, bàn giao có xác nhận của Chủ đầu tư;
- Hóa đơn GTGT và các giấy tờ khác có liên quan đến hàng hóa.
- Biên bản thanh lý hợp đồng do 2 bên ký xác nhận.
- Giấy đề nghị thanh toán của nhà thầu.

2. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

3. Điều kiện thanh toán: 15 ngày sau khi bên B giao hàng và cung cấp đầy đủ các hồ sơ thanh toán theo Mục 5.

Điều 6. Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng, địa điểm giao nhận hàng hóa :

1. Thời gian thực hiện hợp đồng: Bên B sẽ tiến hành bàn giao đầy đủ hàng hóa cho Bên A trong tháng 04/2026.

2. Địa điểm giao nhận hàng hóa: Tại xưởng chế tạo.

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

- a) Thay đổi địa điểm giao hàng;
- b) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng.

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 10. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra hàng hóa.

1. Yêu cầu về hàng hóa:

- Hàng mới 100%.

- Phù hợp với các thông số, yêu cầu kỹ thuật, số lượng bên Chủ đầu tư yêu cầu theo biên bản thương thảo hợp đồng giữa 2 bên.

2. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra các thông số kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng tại địa điểm giao nhận ngay khi giao hàng. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu.

Điều 11. Trường hợp bất khả kháng:

1. Bên B sẽ không bị xử lý bảo đảm thực hiện hợp đồng, không phải bồi thường thiệt hại hay bị phạt, bị chấm dứt Hợp đồng trong những trường hợp bất khả kháng.

2. Trong Hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của Bên B, không liên quan đến sai phạm hoặc sơ xuất của Bên B, chẳng hạn như: Chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch, cấm vận.

3. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, Bên B phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho Bên A về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện chậm nhất 5 ngày sau khi có sự kiện xảy ra. Đồng thời, bên B chuyển cho bên A giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền hoặc phòng thương mại tại nước sở tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Trừ khi có ý kiến của Bên A bằng văn bản, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng.

Điều 12. Bảo quyền:

Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

Điều 13. Bảo hành, hình thức bảo hành

1. Thời hạn bảo hành :12 Tháng sau khi bàn giao sản phẩm.
2. Hình thức bảo hành: Bằng văn bản do đơn vị cung cấp hàng hóa ký tên , đóng dấu.

Điều 14. Giải quyết tranh chấp.

1. Việc giải quyết tranh chấp, kiến nghị liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu được thực hiện trên tinh thần tôn trọng lẫn nhau giữa các bên và theo Quy chế lựa chọn nhà thầu của Công ty TNHH MTV Petrolimex Hà Tĩnh.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: Chuyển vụ việc tới Tòa kinh tế Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để giải quyết. Phán quyết cuối cùng của Tòa án là căn cứ để hai bên giải quyết tranh chấp. Toàn bộ án phí sẽ do bên vi phạm chịu.

Điều 15: Hiệu lực của hợp đồng.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày / /2026, hợp đồng kết thúc khi hai bên thực hiện đầy đủ các điều khoản và ký Biên bản thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NHÀ THẦU**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
CHỦ ĐẦU TƯ/BÊN MỜI THẦU**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]